

Số: ~~3136~~/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 10 năm 2010

V/v đăng ký tiêu dự án Quản lý
thiên tai WB5 tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 738
	Ngày: 25/10/2010
	Chuyên:

Kính gửi:

- Ban quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi;
- Ngân hàng Thế giới.

Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Ban quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) kèm theo Công văn số 1615/CPO-WB5 ngày 04/10/2010 về việc rà soát danh mục tiêu dự án Quản lý thiên tai WB5; báo cáo của các địa phương, đơn vị và Kế hoạch Quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi; qua ý kiến góp ý của các thành viên Đoàn công tác Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chuẩn bị dự án tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 13/10/2010; đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1527/SNN&PTNT ngày 18/10/2010 về việc đăng ký tiêu dự án Quản lý thiên tai WB5 tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề xuất và đăng ký danh mục các tiêu dự án tham gia các Hợp phần 1, 3 và 4 dự án Quản lý thiên tai (WB5) như sau:

1. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết:

Quảng Ngãi là một trong các tỉnh duyên hải Miền Trung, hàng năm phải chịu ảnh hưởng của nhiều trận bão, lũ, lụt, hạn hán, ..., gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản.

- Về bão và áp thấp nhiệt đới: Từ năm 1999 đến nay bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp trên biển Đông đến Quảng Ngãi rất nhiều. Qua thống kê có 88 cơn bão, 60 cơn áp thấp nhiệt đới; trong đó năm ít nhất là năm 2004 có 5 cơn bão và 4 cơn ATNĐ; năm nhiều nhất là năm 2009 có 11 cơn bão và 4 cơn ATNĐ.

- Về lũ, lụt: Từ năm 1999 đến nay có 53 trận lũ xuất hiện tại Quảng Ngãi; năm ít xuất hiện và nhỏ nhất là năm 2006 chỉ có 4 trận lũ (trong đó có 3 trận lũ nhỏ hơn báo động I) năm xuất hiện nhiều lũ nhất là năm 2007 và năm 2008; mỗi năm có 7 trận lũ. Đặc biệt năm 1999 và năm 2009 là năm có lũ lịch sử lớn nhất.

Ngoài ra, một số loại hình thiên tai cũng thường xuyên xảy ra, gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng con người, tài sản và kinh tế xã hội của tỉnh như: Sạt lở núi; sạt lở bờ sông, bờ biển; hạn hán; xâm nhập mặn,...

Thiệt hại cơ bản do bão, lũ gây ra từ năm 1999 đến năm 2009 như sau:

- Số người chết, mất tích: 397 người
- Số người bị thương: 1.112 người
- Nhà bị sập đổ, cuốn trôi: 7.644 nhà.
- Nhà bị tốc mái, hư hỏng: 82.272 nhà.
- Tàu thuyền bị chìm, hư hỏng: 660 chiếc

- Tổng thiệt hại về kinh tế: 6.665 tỷ đồng.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ngãi đã thường xuyên chú trọng đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai từ nhiều nguồn vốn (ngân sách, ODA, ADB,...) lồng ghép qua nhiều chương trình, dự án và đã cải thiện phần nào năng lực phòng chống thiên tai tại địa phương, song đến nay vẫn chưa đảm bảo đồng bộ nên nguy cơ rủi ro thiên tai còn cao, tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng vẫn thường xuyên xảy ra.

Dự án Quản lý thiên tai WB5 thực hiện từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới sẽ là nguồn lực rất quan trọng giúp tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục đầu tư đồng bộ nhằm nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra và góp phần ổn định đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu tổng quát của dự án là: Tăng cường khả năng phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và địa phương.

3. Nội dung đầu tư:

a) Danh mục tiêu dự án:

- Hợp phần 1 - Tăng cường thể chế:

+ Cập nhật mô hình lũ và trang bị bản đồ ngập lũ cho 77 xã thuộc vùng đồng bằng ngập lũ;

+ Trang bị các bản đồ tai biến thiên tai cấp tỉnh, huyện;

+ Tăng cường thông tin quản lý tàu cá; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu an toàn hồ, đập.

+ Xây dựng giải pháp phòng chống lũ và chỉnh trị các sông lớn của tỉnh: Trà Khúc, Trà Bông, Vệ, Trà Câu (*chuyển danh mục này từ Hợp phần 3 sang Hợp phần 1 theo đề nghị của Đoàn công tác*).

- Hợp phần 3 - Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

+ Đầu tư nâng cấp Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tỉnh tăng cường năng lực quản lý thiên tai lũ, lụt, bão và khả năng quản lý các loại hình thiên tai khác; xây dựng 04 Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cấp huyện kết hợp làm trụ sở chỉ huy tiền phương phòng chống thiên tai;

+ Tập huấn nâng cao năng lực phòng tránh thiên tai cho cộng đồng tại 15 xã thường xuyên ngập lụt thuộc phạm vi lưu vực sông Vệ, trên địa bàn các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức; trang bị thiết bị thông tin liên lạc phòng chống thiên tai (*trong đó có xây dựng 05 nhà cộng đồng phòng tránh bão, lũ kết hợp làm Trạm y tế, Trường tiểu học tại các xã: Hành Phước và Hành Tín Tây huyện Nghĩa Hành; Nghĩa Thương và Nghĩa Mỹ huyện Tư Nghĩa, Đức Tân và Đức Hiệp huyện Mộ Đức*).

- Hợp phần 4: Hỗ trợ đầu tư giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các tiểu dự án ưu tiên:

+ Xây dựng hoàn thiện khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão Mỹ Á - giai đoạn 2;

+ Kè chống xói lở sông Vệ tại 06 đoạn sạt lở mạnh thuộc các huyện:

Nghĩa Hành, Mộ Đức, Tư Nghĩa;

+ Đập Đức Lợi, huyện Mộ Đức.

b) Tổng kinh phí dự kiến: 349,0 tỷ đồng (Ba trăm bốn mươi chín tỷ đồng). Trong đó:

+ Hợp phần 1: 20,8 tỷ đồng.

+ Hợp phần 3: 88,2 tỷ đồng.

+ Hợp phần 4: 240,0 tỷ đồng.

(Chi tiết có các phụ lục kèm theo).

4. Kết quả dự kiến của từng hợp phần:

Kết quả chung của dự án là: Tăng cường khả năng phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai ở cấp cấp tỉnh và các huyện có nguy cơ rủi ro cao, trong đó tập trung chủ yếu ở các địa phương trên lưu vực sông Vệ. Kết quả mong đợi của từng hợp phần như sau:

- Hợp phần 1: Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai ở cấp cấp tỉnh và các huyện có nguy cơ rủi ro cao. Tăng cường năng lực quản lý thông tin tàu cá, quản lý an toàn hồ đập. Có giải pháp phòng chống lũ và chinh trị các sông lớn của tỉnh: Trà Khúc, Trà Bồng, Vệ, Trà Câu.

- Hợp phần 3: Cộng đồng dân cư 15 xã thuộc các huyện trong lưu vực sông Vệ (Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức) được nâng cao nhận thức và năng lực phòng chống thiên tai, có khả năng phòng chống thiên tai dựa vào chính các cộng đồng dân cư này; 05 nhà cộng đồng phòng tránh lũ, bão kết hợp làm trạm y tế và trường tiểu học được xây dựng kiên cố.

- Hợp phần 4:

+ Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn 2) được hoàn thiện sẽ đảm bảo nơi neo đậu an toàn cho khoảng 400 chiếc tàu thuyền có công suất đến 400 cv/chiếc, tăng cường năng lực bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai và ổn định đời sống ngư dân; tăng cường khả năng quản lý tàu thuyền; cải thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần nghề cá. Tạo luồng lạch thông thoáng cho tàu thuyền di chuyển và góp phần tiêu thoát lũ lưu vực sông Sông Vệ đến sông Thoa. Hoàn chỉnh dự án theo mục tiêu đầu tư.

+ Kè chống xói lở sông Vệ (06 đoạn có diễn biến phức tạp nhất) được xây dựng sẽ góp phần bảo vệ an toàn dân cư, kinh tế vùng dự án; phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội và bền vững. Ngăn ngừa các thảm họa và nguy cơ sự cố do sạt lở bờ sông; ổn định dòng chảy; hạn chế việc xói lở. Giảm thiểu các thiệt hại do lũ từ sông Vệ.

+ Đập Đức Lợi có nhiệm vụ bảo vệ dân cư, đất sản xuất, tiêu thoát lũ vùng cửa sông, ven biển khi có bão làm nước biển dâng xâm nhập sâu vào đất liền và lũ trên sông Vệ gây ngập lụt. Ngăn ngừa nước biển dâng gây ảnh hưởng đến 8.756 người/1.786 hộ dân và khoảng 500 ha đất sản xuất vùng dự án thuộc các xã: Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Nhuận, Đức Chánh huyện Mộ Đức. Ổn định sản xuất, ổn định cuộc sống nhân dân vùng dự án. Kết hợp với Kè Đức Lợi tạo ra một cơ sở hạ tầng tốt, thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân,

phục vụ cứu hộ, cứu nạn, tạo cảnh quan môi trường dọc bờ sông.

5. Kinh nghiệm quản lý, thực hiện các dự án ODA:

Trong các năm vừa qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã đảm nhận vai trò chủ dự án cho 02 dự án tài trợ quốc tế là: Dự án Giảm nhẹ thiên tai Quảng Ngãi do Chính phủ Ôxtrâyliia đồng tài trợ cùng Chính phủ Việt Nam (2003-2006); dự án Giảm nhẹ tính dễ tổn thương do bão lũ gây ra (VANGOCA) do Tổ chức Tầm nhìn thế giới - Ôxtrâyliia (World Vision) tài trợ (2005-2010) với các đầu ra trong đó có đầu ra về nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng trong vùng ngập lũ tại một số địa phương (huyện, xã) thuộc tỉnh.

Qua các dự án đã và đang thực hiện nêu trên với những kết quả thành công đạt được thì công tác quản lý và tổ chức thực hiện dự án của tỉnh Quảng Ngãi đã được các nhà tài trợ đánh giá rất cao. Trong đó, công tác bố trí quản lý dự án mang tính linh hoạt, đảm bảo hiệu chỉnh kịp thời khi cần để đạt được kết quả và mục tiêu đề ra của các dự án. Những hiệu chỉnh này đã được BQL dự án và Ban điều phối dự án thông qua và phê duyệt. Công tác quản lý dự án theo cơ chế trực tiếp, đảm bảo cho giám đốc dự án và chuyên gia trực tiếp kiểm soát các nhân viên dự án, đảm bảo sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhóm chuyên gia với các đối tác Việt Nam, thông qua sự điều phối của BQL dự án với các công trình xây dựng.

Việc tranh chấp quyền lợi giữa các bên và các cơ quan, tổ chức là vấn đề mà nhà tài trợ thường quan tâm đã không xảy ra do được kiểm soát một cách chặt chẽ và có hiệu quả cũng là một phần đóng góp vào sự thành công của các dự án. Sự ra đời của BQL dự án với sự tham gia của đại diện nhiều cơ quan và các tổ chức đoàn thể quần chúng đã khắc phục được những nhược điểm này, song Nhóm chuyên gia dự án cũng đã xác định phương án sẵn sàng đối phó với khả năng xuất hiện những xung đột quyền lợi và chuẩn bị các phương án quản lý nhằm tiên liệu trước các vấn đề cũng như giải quyết các vấn đề này một cách có hiệu quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ban quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng thế giới xem xét thống nhất đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ông Phạm Hùng Cường - Đội trưởng các dự án về NT và TL WB tại Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPTT BCH PCLB & TKCN tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP(NL), các Phòng N/cứu, Trung tâm CB & THQN;
- Lưu VT, NNTN(hg61).

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Thích

Phụ lục 2: Tổng hợp thông tin TDA đề xuất tham gia Hợp phần 1 và Hợp phần 3 dự án Quản lý thiên tai tại tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số 736/UBND-MNTN ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Tỷ VND

TT	Nội dung đề xuất	Tổng kinh phí	Vốn WB	Vốn đối ứng	Đối ứng Trung ương	Đối ứng tỉnh
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I Hợp phần 1 - Tăng cường thể chế		20.8				
1	Cập nhật, bổ sung mô hình lũ, cung cấp bản đồ ngập lũ cho 77 xã vùng ngập lũ phục vụ công tác PCLB & TKCN.	2	2	0	0	0
2	Cung cấp bản đồ tai biến thiên tai phục vụ phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.	2	2	0	0	0
3	Tăng cường thông tin quản lý tàu cá. Trang bị, lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc giữa tàu cá với Trạm bờ (ưu tiên tàu có công suất từ 90CV trở lên) với 300 bộ thiết bị thông tin liên lạc cho 300 tàu cá.	6.8	6.8	0	0	0

4	Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu an toàn cho 112 hồ chứa nước và 359 đập dâng.	Tổng số hồ, đập trên địa bàn tỉnh đến năm 2010 là: 112 hồ chứa nước, 359 đập dâng. Đến nay, chưa xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các hồ, đập một cách khoa học, tiên tiến. Do đó, việc thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu để phục vụ quản lý an toàn hồ, đập là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay nhằm góp phần giảm nhẹ rủi ro tại các công trình này.	3	3	0	0	0
5	Xây dựng giải pháp phòng chống lũ, chỉnh trị các sông lớn của tỉnh: Trà Khúc, Trà Bồng, Vệ, Trà Cầu	Quảng Ngãi có 04 sông lớn: Trà Khúc, Trà Bồng, Vệ, Trà Cầu, đến nay các sông này chưa có giải pháp thoát lũ đồng bộ và nghiên cứu chỉnh trị khoa học, thống nhất; trước nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội như hiện nay, việc xây dựng giải pháp phòng chống lũ và chỉnh trị dòng chảy nhằm định hướng chiến lược phát triển hạ tầng cơ sở, đồng thời đảm bảo khả năng thoát lũ, giảm thiểu rủi ro lũ, lụt là hết sức cần thiết.	7	7	0	0	0
II Hợp phần 3 - Quản lý RRTT dựa vào cộng đồng			88.2				
1	Đầu tư nâng cấp Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tỉnh phục vụ quản lý các loại hình thiên tai khác ngoài bão, lũ; xây dựng 04 Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cấp huyện kết hợp làm trụ sở chỉ huy tiền phương phòng chống thiên tai	Năm 2007, Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cấp tỉnh và 03 Trung tâm cấp huyện được xây dựng thành lập. Tuy nhiên, Trung tâm tỉnh mới chỉ hoạt động quản lý loại hình thiên tai chính là lũ, lụt và một phần công tác quản lý rủi ro do bão, cần tăng cường năng lực quản lý thiên tai (lũ, bão) và một số loại hình thiên tai khác thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh. Do đó việc nâng cấp Trung tâm tỉnh và 03 Trung tâm cấp huyện và xây dựng mới 04 Trung tâm huyện tại các huyện thường xuyên bị chia cắt để kết hợp làm Sở chỉ huy tiền phương trong các tình huống thiên tai cấp bách là nhu cầu hết sức thiết thực tại tỉnh hiện nay.	20	20	0	0	0

2	<p>Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực phòng tránh thiên tai cho cộng đồng tại 15 xã (dự kiến) thường xuyên bị ngập sâu do lũ sông Vệ gây ra. Xây dựng 05 Nhà cộng đồng phòng tránh bão, lũ kết hợp làm trạm y tế xã trường tiểu học.</p>	<p>Trên lưu vực sông Vệ, tỉnh Quảng Ngãi có 41 xã thường xuyên bị ngập lụt với tần suất lũ từ 10% trở lên, trong đó có 25 xã thường xuyên bị ngập sâu trên 1,0 mét; Lựa chọn 15/41 xã có mức rủi ro lũ, lụt cao nhất trên lưu vực sông Vệ, đồng thời đảm bảo các tiêu chí của dự án đề ra để triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và năng lực phòng tránh thiên tai cho cộng đồng và thực hiện phòng chống thiên tai dựa vào chính các cộng đồng này. Biện pháp kiên cố hóa, tăng hóa trước mắt đối với các công trình công cộng (trường học, trạm y tế) sẽ góp phần tích cực giảm thiểu nguy cơ rủi ro, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho cộng đồng.</p>	60.2	49	0	0	0
3	<p>Trang bị thiết bị thông tin liên lạc phòng chống thiên tai tuyến: Tỉnh - huyện - xã.</p>	<p>Hiện nay, hầu hết Ban chỉ huy cấp xã thuộc lưu vực 04 sông lớn của tỉnh: Trà Khúc, Trà Bồng, Vệ, Trà Câu chưa đảm bảo năng lực thông tin liên lạc do thiếu trang thiết bị là nguyên nhân thường xuyên gây khó khăn, trở ngại về thông tin liên lạc, báo cáo, chỉ huy phòng chống thiên tai đến cấp cơ sở, đặc biệt là các tình huống cấp bách trong suốt thời gian qua. Vì vậy cần đầu tư nâng cấp nhằm cải thiện tình trạng này góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống thiên tai ở cơ sở.</p>	8	8	0	0	0
Tổng cộng:			109.0				

Phụ lục 3: Tổng hợp thông tin đề xuất TDA tham gia Hợp phần 4 dự án Quản lý thiên tai tại tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số 3476/KV-BN/NTN ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên tiêu dự án	Thông tin chung dự án				Ước tính kinh phí (tỷ đồng)							Tình trạng chuẩn bị đầu tư
		Lưu vực sông/Mục tiêu tiêu dự án	Nội dung dự án	Thời gian thực hiện (tháng)	Tổng mức đầu tư	Tư vấn lập dự án đầu tư	Tư vấn lập TKKT-DT	Chi phí xây lắp, thiết bị	Chi phí đền bù, GPMB	Các chi phí khác	Tỷ lệ vốn đối ứng của tỉnh		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng cộng:						240.0	3.2	8.4	186.8	6.0	35.6	24.0	
1	Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (Giai đoạn 2)	LV Sông Vệ - Thoá/ Xây dựng hoàn thiện cảng neo trú an toàn cho khoảng 400 chiếc tàu thuyền có công suất đến 400 cv/chiếc; nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai và ổn định đời sống ngư dân. Khắc phục việc bồi lấp cửa biển; góp phần tiêu thoát lũ lưu vực sông Sông Vệ đến sông Thoá; giảm thiểu thiệt hại do việc ngập lụt.	- Kéo dài 230m Đê Nam, 200m Đê Bắc đến cao trình +6,0m. - Kéo dài đê chắn cát, ngăn lũ thêm 110m, cao trình đỉnh +3,2m. - Nạo vét mở rộng luồng lên 60m. - Công trình dịch vụ hậu cần nghề cá; nhà trú bão cho ngư dân và hạ tầng kỹ thuật.	Đê Nam, đê Bắc, đê chắn cát, luồng vào, ra; khu dịch vụ hậu cần nghề cá, nhà trú bão cho ngư dân và hạ tầng kỹ thuật.	24	115	1.8	3.3	96.8	0	13.1	11.5	Đang lập DAĐT, không có đền bù, GPMB

2	Kè chống xói lở sông Vệ tỉnh Quảng Ngãi	<p>LV sông Vệ/- Bảo vệ dân sinh, kinh tế vùng dự án; phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội và bền vững.</p> <p>- Ngăn chặn các thảm họa và nguy cơ sự cố do sạt lở 2 bên bờ sông; ổn định dòng chảy; hạn chế việc xói lở.</p> <p>- Giảm thiểu các thiệt hại do lũ từ sông Vệ.</p>	Xây dựng kè chống sạt lở 06 đoạn bờ sông Vệ với tổng chiều dài 6820m theo phương án kè lát mái hoặc kè lát mái kết hợp mỏ hàn.	Kè bờ và kè bờ kết hợp mỏ hàn	24	80	0.8	2.2	58	3	16	8	Đã lập DAĐT, chưa đến bù, GPMB
---	-----------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------	----	----	-----	-----	----	---	----	---	--------------------------------

3	Đập Đức Lợi	<p>LV sông Vệ/Bảo vệ dân cư, đất sản xuất, tiêu thoát lũ vùng cửa sông, ven biển khi có bão làm nước biển dâng xâm nhập sâu vào đất liền và lũ trên sông Vệ gây ngập lụt. Đảm bảo ngăn ngừa nước biển dâng cho 8.756 người/1.786 hộ dân và khoảng 500 ha đất sản xuất vùng dự án thuộc các xã: Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Nhuận, Đức Chánh huyện Mộ Đức. Ổn định đời sống, sản xuất nhân dân vùng dự án. Góp phần thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, phục vụ cứu hộ, cứu nạn, tạo cảnh quan môi trường dọc bờ sông.</p>	Cụm đầu mối đập	Đập, cống, đường dẫn hai bên vai đập.	18	45	0.6	2.9	32	3	6.5	4.5	Đang lập DABT, chưa đền bù, GPMB
---	-------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------	---------------------------------------	----	----	-----	-----	----	---	-----	-----	----------------------------------

Ghi chú:

- Phần chi phí khác (cột 12) gồm các khoản chi phí tạm tính: Chi phí khác, chi phí dự phòng, chi phí quản lý dự án.

Phụ lục 4: Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí của xã đề xuất trong Hợp phần 3 dự án Quản lý thiên tai tại tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số 347/UBND-THĐT ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung đề xuất	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 19,3% DS, người già 11,2% DS, phụ nữ 51,2% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,82 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 15,9%.	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm, có nguy cơ chịu ảnh hưởng do nước biển dâng và có 1355m bờ sông bị sạt lở.	2600 người sẽ hưởng lợi trực tiếp và liên quan đến kè chống sạt lở sông Vệ đoạn thôn Đại Bình.
2	Xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 18,9% DS, người già 12,5% DS, phụ nữ 50,1% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,79 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 15,3%.	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm, có 770m bờ sông bị sạt lở.	2350 người hưởng lợi trực tiếp và liên quan đến kè chống sạt lở sông Vệ đoạn thị trấn Sông Vệ.
3	Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 19,2% DS, người già 14,4% DS, phụ nữ 51,3% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,84 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 15,3%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 80% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 cơn bão/năm.	1900 người hưởng lợi trực tiếp
4	Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 18,7% DS, người già 12,8% DS, phụ nữ 51,5% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,75 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 14,7%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 60% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 cơn bão/năm.	1450 người hưởng lợi trực tiếp
5	Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 20,4% DS, người già 12,2% DS, phụ nữ 50,8% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,56 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 16,2%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 60% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 cơn bão/năm.	2100 người hưởng lợi trực tiếp

6	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 19,7% DS, người già 11,5% DS, phụ nữ 51,6% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,39 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 16,6%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 50% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm. Chiều dài bờ sông bị sạt lở 1365 m.	2470 người hưởng lợi trực tiếp; kè chống xói lở bờ sông Vệ, đoạn thôn An Long
7	Xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 21,2% DS, người già 12,4% DS, phụ nữ 50,9% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,5 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 14,8%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 60% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm. Chiều dài bờ sông bị sạt lở 780 m. Có nguy cơ cao bị xâm lấn do nước biển dâng.	1300 người hưởng lợi trực tiếp, TDA Đập Đức Lợi
8	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 22,3% DS, người già 11,2% DS, phụ nữ 51,7% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,7 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 13,5%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 40% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm. Chiều dài bờ sông bị sạt lở 1060 m.	1850 người hưởng lợi trực tiếp; kè bờ sông thôn 2 Đức Nhuận, TDA Đập Đức Lợi

9	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 20,2% DS, người già 12,3% DS, phụ nữ 50,4% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,65 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 14,1%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 90% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 cơn bão/năm.	1500 người hưởng lợi trực tiếp
10	Xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 21,5% DS, người già 11,8% DS, phụ nữ 51,7% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,8 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo 12,9%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 40% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 cơn bão/năm.	1650 người hưởng lợi trực tiếp
11	Xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 19,7% DS, người già 12,5% DS, phụ nữ 52,1% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,65 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 14,7%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 50% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 cơn bão/năm. Chiều dài bờ sông bị sạt lở 2397m.	2350 người hưởng lợi trực tiếp; kè sông Vệ đoạn thôn Thiên Xuân.

12	Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 22,2% DS, người già 10,8% DS, phụ nữ 51,5% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,3 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 31,2%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 40% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm.	1580 người hưởng lợi trực tiếp
13	Xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 19,8% DS, người già 12,0% DS, phụ nữ 50,7% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,72 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 14,5%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 70% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm. Chiều dài bờ sông bị sạt lở 1260m.	1700 hưởng lợi trực tiếp; Kè sông Vệ đoạn thôn Phú Lâm.
14	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 20,4% DS, người già 12,6% DS, phụ nữ 51,4% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,8 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 13,3%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 60% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm.	1250 người hưởng lợi trực tiếp
15	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	<i>Giải thích đánh giá</i>	Thuộc lưu vực sông Vệ. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất là trẻ em chiếm 21,5% DS, người già 11,9% DS, phụ nữ 50,7% DS.	Là xã nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người 4,7 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 14%	Sẵn sàng tham gia vào dự án, có khả năng huy động nhân lực từ nguồn cán bộ xã, hội đoàn thể và người dân tham gia dự án.	Trung bình hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 5-7 trận lũ/năm, với tần suất lũ 10% có trên 60% diện tích ngập sâu trên 1.0m, ảnh hưởng trực tiếp 0,28 con bão/năm.	1600 người hưởng lợi trực tiếp

Phụ lục 5: Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí các TDA đề xuất trong Hợp phần 4 dự án Quản lý thiên tai tại tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số 3176/UBND-ANTN ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung đề xuất	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	Tiêu chí 6	Tiêu chí 7
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	TDA Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (Giai đoạn 2)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	Giải thích đánh giá	TDA phù hợp với Chiến lược Quốc gia PC và GNTT đến năm 2020; Kế hoạch số 3378/KH-UBND ngày 19/11/2008 của tỉnh Quảng Ngãi.	TDA thuộc Kế hoạch Quản lý Rủi ro thiên tai tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.	Cảng neo trú an toàn cho khoảng 400 chiếc tàu thuyền có công suất đến 400 CV/chiếc; tăng cường năng lực bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai và ổn định đời sống ngư dân. Khắc phục việc bồi lấp cửa biển; góp phần tiêu thoát lũ lưu vực sông Vệ đến sông Thoá; giảm thiểu thiệt hại do việc ngập lụt.	TDA giai đoạn 2 chưa được tài trợ theo chương trình, dự án nào (Giai đoạn 1 của dự án đã được tài trợ theo Hợp phần 1 dự án Quản lý RRTT WB4 từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới).	Đã có dự thảo Báo cáo đầu tư bao gồm chi phí, kế hoạch, phân tích chi phí lợi ích kinh tế, đánh giá tác động môi trường. (Có dự thảo báo cáo tóm tắt kèm theo).	TDA thuộc Chương trình xây dựng các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão theo Chiến lược quốc gia PC&GNTT đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007; Kế hoạch Quản lý RRTTTH tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 12/10/2010.	TDA có rất ít tác động tiêu cực đến môi trường đồng thời có thể thay đổi hình thái phân bố dân cư theo hướng tích cực.

2	TDA Kè chống xói lở sông Vệ tỉnh Quảng Ngãi	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
	Giải thích đánh giá	TDA phù hợp với Chiến lược Quốc gia PC và GNTT đến năm 2020; Kế hoạch số 3378/KH-UBND ngày 19/11/2008 của tỉnh Quảng Ngãi.	TDA thuộc Kế hoạch Quản lý Rủi ro thiên tai tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.	- Bảo vệ dân sinh, kinh tế vùng dự án; phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội và bền vững. - Ngăn chặn các thảm họa và nguy cơ sự cố do sạt lở 2 bên bờ sông; ổn định dòng chảy; hạn chế việc xói lở. - Giảm thiểu các thiệt hại do lũ từ sông Vệ.	TDA chưa được tài trợ theo chương trình, dự án nào.	Đã có dự thảo Báo cáo đầu tư bao gồm chi phí, kế hoạch, phân tích chi phí lợi ích kinh tế, đánh giá tác động môi trường.	TDA thuộc Chương trình xây dựng các công trình phòng, chống sạt lở theo Chiến lược quốc gia PC&GNTT đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007; Kế hoạch Quản lý RRTTH tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 12/10/2010.	TDA có rất ít tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên đồng thời góp phần ổn định phân bố dân cư vùng dự án.
3	TDA Đập Đúc Lợi	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

Giải thích đánh giá	TDA phù hợp với Chiến lược Quốc gia PC và GNTT đến năm 2020; Kế hoạch số 3378/KH-UBND ngày 19/11/2008 của tỉnh Quảng Ngãi.	TDA thuộc Kế hoạch Quản lý Rủi ro thiên tai tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.	- Bảo vệ dân cư, đất sản xuất, tiêu thoát lũ vùng cửa sông, ven biển khi có bão làm nước biển dâng xâm nhập sâu vào đất liền và lũ trên sông Vệ gây ngập lụt. Đảm bảo ngăn ngừa nước biển dâng cho 8.756 người/1.786 hộ dân và khoảng 500 ha đất sản xuất vùng dự án thuộc các xã: Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Nhuận, Đức Chánh huyện Mộ Đức. Ổn định đời sống, sản xuất nhân dân vùng dự án. Góp phần thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, phục vụ cứu hộ, cứu nạn, tạo cảnh quan môi trường dọc bờ sông.	TDA chưa được tài trợ theo chương trình, dự án nào.	Đang lập Báo cáo đầu tư.	TDA thuộc Chương trình nâng cấp hệ thống đê điều, công trình dưới đê theo Chiến lược quốc gia PC&GNTT đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007; Chương trình củng cố nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009; Kế hoạch Quản lý RRTTTH tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 12/10/2010.	TDA có rất ít tác động tiêu cực đến môi trường, góp phần ổn định dân sinh kinh tế vùng dự án.
---------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	--------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------